

~~Ủy Quyết, HTQT, ĐT, PCN (Chuẩn Xác), Cố-Cử Anh, và các Khoa, Bộ
đều là tên, tên, tên, tên, tên, tên của Bộ VHTT & Thể thao, Khoa, Bộ~~

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3733 /BVHTTDL-ĐT

V/v xây dựng và đăng ký các dự án ODA
của Hàn Quốc

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2023
VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

DÊN Số: 462.....
Ngày 08/9/2023.
Chuyên.....

Kính gửi: Các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trực thuộc Bộ

Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam có Công hàm số KEV-23-945 ngày 25/8/2023 thông báo về chương trình viện trợ ODA năm 2025-2028 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hàn Quốc trong đó có Dự án đào tạo nhân lực trong giới nghệ thuật nước ngoài với chương trình học bổng AMA+ (Art Major plus Scholarship) đào tạo và cấp học vị cử nhân, thạc sĩ trong 6 lĩnh vực chuyên ngành gồm: âm nhạc, múa, kịch, truyền hình, mỹ thuật và nghệ thuật truyền thống tại Trường Đại học tổng hợp nghệ thuật của Hàn Quốc. (Công hàm số KEV-23-945 gửi kèm theo).

Dự án tiến hành mỗi năm 1 lần (khoảng từ tháng 3 đến tháng 6), mỗi lần tuyển chọn khoảng 20 học viên và sẽ hỗ trợ toàn diện từ chi phí học tiếng Hàn trước khi nhập học chương trình chính thức, học phí, sinh hoạt phí, phí đăng ký nhập học, bảo hiểm sức khỏe, phí hỗ trợ sáng tác, phí hỗ trợ thực hiện tác phẩm tốt nghiệp, vé máy bay 2 chiều.... Nội dung chi tiết và hướng dẫn đăng ký tại mục II Phụ lục 2 của Công hàm.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ sở đào tạo căn cứ nhu cầu của đơn vị, nghiên cứu, đề xuất dự án viện trợ ODA để phía Hàn Quốc xem xét, tài trợ theo mẫu tại Phụ lục 1 của Công hàm và gửi về Vụ Đào tạo **trước ngày 11/9/2023** để tổng hợp. Quá thời hạn trên, nếu không nhận được văn bản phúc đáp được hiểu là đơn vị không có nhu cầu đề xuất dự án viện trợ ODA của Hàn Quốc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Tạ Quang Đông (để báo cáo);
- VT Vụ Đào tạo (để báo cáo);
- Vụ KHTC;
- Cục HTQT;
- Lưu: VT, ĐT, DTT (16).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ĐÀO TẠO
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Loan



EMBASSY OF THE REPUBLIC OF KOREA

KEV-23- 945

The Embassy of the Republic of Korea presents its compliments to the Ministry of Culture, Sports and Tourism of the Socialist Republic of Viet Nam and has the honor to inform the latter as follows:

The Ministry of Culture, Sports and Tourism of the Republic of Korea is planning to prepare an ODA (grant aid) program from 2025~2028 to support developing countries as Vietnam to enhance the personnel capacities in the cultural industry. The Korean Ministry would like to inform this program to the Vietnamese Ministry for its consideration. The Embassy believes that this would be a great chance to create great sources for Viet Nam to develop the successful cultural industry in the upcoming time.

In this regard, the Embassy kindly requests the Vietnamese Ministry to submit the program concept paper by 15th September 2023 so that the Korean Ministry could work with relevant Korean Ministries for this ODA program. Please find a sample of program concept paper as attached herewith for your reference.

The Embassy of the Republic of Korea avails itself of this opportunity to renew to the Ministry of Culture, Sports and Tourism of the Socialist Republic of Viet Nam the assurances of its highest consideration.

Encl: as stated.

Ha Noi, 25th August 2023



To: Ministry of Culture, Sports and Tourism of Viet Nam

NỘI DUNG TỔNG HỢP VỀ CÁC DỰ ÁN ODA CỦA HÀN QUỐC

I. DỰ ÁN ĐỒI TÁC VĂN HÓA

1. Khái quát

- Mục đích dự án: Hỗ trợ quá trình xây dựng nền tảng phát triển kinh tế và chấn hưng ngành công nghiệp văn hóa tại nước bản địa thông qua việc tăng cường năng lực chuyên môn cho các chủ thể trong ngành công nghiệp văn hóa của các nước đang phát triển như các chuyên gia về văn hóa, cán bộ hành chính làm việc trong lĩnh vực văn hóa...
- Thời gian đào tạo: trong khoảng thời gian nửa cuối của mỗi năm (giữa tháng 7 và tháng 11)
*Có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình đăng ký.
- Nội dung chủ yếu: Tiến hành chương trình đào tạo chuyên ngành trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, nội dung tại Hàn Quốc và hỗ trợ các dự án sau đào tạo dành cho chuyên gia văn hóa và cán bộ văn hóa của các nước đang phát triển (ví dụ: cán bộ của Bộ VHTT&DL...)
- Chương trình đào tạo dành cho chuyên gia văn hóa:
 - + Đối tượng: Khoảng 50 nhà văn hóa nghệ thuật, nhà tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật của nước nhận viện trợ ODA.
 - + Lĩnh vực: ngành công nghiệp điện ảnh, âm nhạc đại chúng, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật thị giác, xuất bản sách, sản phẩm văn hóa...
 - + Cách thức tiến hành: đào tạo từ xa trong khoảng thời gian 2 tuần, những người có thành tích xuất sắc sẽ được mời tham gia đào tạo chuyên sâu hơn (trong khoảng 6 tuần) tại Hàn Quốc.
- Chương trình đào tạo dành cho cán bộ văn hóa:
 - + Đối tượng: khoảng 20 cán bộ hành chính thuộc Bộ VHTT&DL của nước nhận viện trợ ODA
 - + Lĩnh vực: chính sách bồi dưỡng nhân lực vì mục tiêu chấn hưng ngành công nghiệp văn hóa của nước bản địa, chính sách xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng, chính sách về hợp tác công tư...
 - + Cách thức tiến hành: đào tạo từ xa trong khoảng 1 tuần, đào tạo chuyên sâu tại Hàn Quốc trong khoảng 1 tuần.

2. Hướng dẫn đăng ký

<Chương trình đào tạo chuyên gia văn hóa>

- Hướng dẫn đăng ký: đăng ký thông qua thông báo trực tiếp, nhận đăng ký qua email (cpi@kofice.or.kr)
- Thời gian đăng ký: giai đoạn nửa cuối mỗi năm (khoảng từ tháng 5 đến tháng 9)
*Thông báo thông qua các cơ quan chính phủ về văn hóa tại nước ngoài.
- Hồ sơ đăng ký bao gồm: đơn đăng ký, tài liệu chứng minh kinh nghiệm...
- Điều kiện đăng ký: chuyên gia có độ tuổi từ 25 đến 45, có 5 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực liên quan (ví dụ: chuyên viên, người làm nghệ thuật, giáo sư... trực thuộc các cơ quan văn hóa công và tư), có khả năng sử dụng tiếng Anh và không có vấn đề liên quan đến việc nhập cảnh và cư trú tại Hàn Quốc.
- Tiêu chí lựa chọn: khả năng chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa và mức độ hiểu biết về ngành công nghiệp văn hóa.
- Hạng mục hỗ trợ: chứng nhận hoàn thành khóa học, chi phí lưu trú và các chi phí khác tại HQ
- Yêu cầu đối với người tham gia chương trình đào tạo: hoàn thành khóa học (hoàn thành trên 80%, nộp bản kế hoạch dự án)

<Chương trình đào tạo dành cho cán bộ hành chính về văn hóa>

- Hướng dẫn đăng ký: đăng ký thông qua thông báo trực tiếp, nhận đăng ký qua email (cpi@kofice.or.kr)
- Thời gian đăng ký: giai đoạn nửa cuối mỗi năm (khoảng từ tháng 5 đến tháng 9)
 - *Thông báo thông qua các cơ quan chính phủ về văn hóa tại nước ngoài.
- Hồ sơ đăng ký bao gồm: đơn đăng ký, tài liệu chứng minh kinh nghiệm...
- Điều kiện đăng ký: cán bộ hiện đang công tác tại Bộ VHTT&DL của nước bản địa
 - + Đối với cấp lãnh đạo: có ít nhất 10 năm kinh nghiệm công tác tại Bộ VHTT&DL, đảm nhiệm vị trí liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, có khả năng học tập bằng tiếng Anh.
 - + Đối với cấp chuyên viên: có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc tại Bộ VHTT&DL, trực thuộc phòng ban liên quan đến chủ đề đào tạo, có khả năng học tập bằng tiếng Anh.
- Tiêu chí lựa chọn: khả năng chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa, khả năng áp dụng, sử dụng kết quả học tập về sau...
- Hạng mục hỗ trợ: chứng nhận hoàn thành khóa học, chi phí lưu trú và các chi phí khác tại HQ
- Yêu cầu đối với người tham gia chương trình đào tạo: hoàn thành khóa học (hoàn thành trên 80%, nộp bản kế hoạch dự án)

II. DỰ ÁN ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRONG GIỚI NGHỆ THUẬT NƯỚC NGOÀI

1. Khái quát

- Thực hiện chương trình học bổng AMA+ (Art Major Asian plus Scholarship), tiến hành tuyển chọn học viên tại các nước nhận viện trợ OECD DAC và tạo cơ hội để họ được tham gia học tập và được cấp học vị cử nhân, thạc sĩ trong 6 lĩnh vực chuyên ngành, bao gồm âm nhạc, múa, kịch, video, mỹ thuật và nghệ thuật truyền thống tại Trường tổng hợp nghệ thuật của Hàn Quốc.
- Tiến hành dự án mỗi năm 1 lần (khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6), mỗi lần tuyển chọn 20 học viên và sẽ hỗ trợ toàn diện từ chi phí học tiếng Hàn trước khi nhập học chương trình chính thức, sinh hoạt phí, phí đăng ký nhập học, bảo hiểm sức khỏe, phí hỗ trợ sáng tác, phí hỗ trợ thực hiện tác phẩm tốt nghiệp, vé máy bay 2 chiều...
 - *Giai đoạn 2005-2023, dự án đã tuyển chọn 340 học viên đến từ 34 quốc gia, riêng Việt Nam có 24 học viên, trong đó có 15 học viên đã tốt nghiệp, 4 học viên vẫn đang theo học.

2. Hướng dẫn đăng ký

| Tên dự án | Chương trình học bổng AMA+ |
|---------------------|--|
| Thời gian đào tạo | Từ 2 đến 5 năm tính từ 9/2024 *6 tháng học ngôn ngữ, chương trình cử nhân (4 năm), chương trình thạc sĩ (2~3 năm), chương trình cử nhân kiến trúc (5 năm) |
| Địa điểm đào tạo | Trường tổng hợp nghệ thuật Hàn Quốc (Seoul) |
| Nội dung đào tạo | Chương trình đào tạo chính quy của Trường tổng hợp nghệ thuật Hàn Quốc (cử nhân, thạc sĩ) |
| Đối tượng của dự án | Tất cả các nước nhận viện trợ ODA *Ưu tiên học viên đến từ các nước hợp tác trọng điểm về ODA |
| Đối tượng hỗ trợ | Sinh viên chuyên ngành của Trường tổng hợp nghệ thuật Hàn Quốc |
| Số lượng tuyển | Mỗi năm khoảng 20 người |

| | |
|-----------------------------|---|
| Điều kiện đăng ký | Người có học lực đáp ứng được yêu cầu đăng ký học lên chương trình cử nhân và thạc sĩ *Điều kiện nhập học về tiếng Hàn yêu cầu TOPIK 3 ~ TOPIK 6 tùy chuyên ngành |
| Quy trình tuyển chọn | Thông báo tuyển sinh -> Nhận hồ sơ đăng ký (tháng 1 ~ tháng 3) -> Xét duyệt hồ sơ (tháng 4) -> Thi tiếng Hàn (tháng 5) -> Đánh giá năng lực chuyên ngành (tháng 6, tiến hành phỏng vấn nếu cần) -> Thông báo danh sách học viên trúng tuyển (cuối tháng 6) |
| Hồ sơ đăng ký | Đơn đăng ký, giới thiệu bản thân, kế hoạch học tập, bằng tốt nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời), bảng điểm (công chứng hoặc xác nhận lãnh sự), chứng chỉ tiếng Hàn, thư giới thiệu (3 người), giấy khai sinh hoặc hộ khẩu (bao gồm thông tin quốc tịch), giấy khám sức khỏe, portfolio về ngành học |
| Hạng mục hỗ trợ | Vé máy bay khứ hồi (hạng phổ thông), học phí, sinh hoạt phí (800.000won mỗi tháng), bảo hiểm sức khỏe, khóa học tiếng Hàn (theo điều kiện về tiếng Hàn của từng chuyên ngành), phí hỗ trợ sáng tác, phí hỗ trợ thực hiện tác phẩm tốt nghiệp, học bổng dành cho học viên tiếng Hàn xuất sắc, trải nghiệm văn hóa... |

*Nội dung chi tiết tham khảo thông báo tuyển sinh tại đường link: www.karts.ac.kr/en/karts/ama.do

3. Danh sách các chuyên ngành đào tạo tại Trường tổng hợp nghệ thuật Hàn Quốc

| Chuyên ngành | Chương trình cụ thể |
|---------------------------------|---|
| School of Music | Vocal Music |
| | Instrumental Music |
| | Composition (chương trình thạc sĩ) |
| | Conducting |
| | Musicology (chương trình thạc sĩ) |
| | Music Technology (chương trình thạc sĩ) |
| School of Drama | Acting |
| | Directing |
| | Playwriting |
| | Stage Design |
| | Theatre Studies |
| | Musical Theatre Writing |
| School of Film, TV & Multimedia | Filmmaking |
| | Broadcasting |
| | Multimedia |
| | Animation |
| | Cinema Studies |
| School of Dance | Dance Performance |
| | Choreography |
| | Dance Theory |
| | Arts Management |
| School of Visual Arts | Fine Arts |
| | Design |

| | |
|-----------------------------------|---|
| School of Korean Traditional Arts | Architecture |
| | Art Theory |
| | Korean Traditional Music |
| | Korean Traditional Dance (chương trình thạc sĩ) |
| | Korean Traditional Dramatic Performing Arts |
| | Korean Traditional Music Composition |
| | Korean Traditional Arts Theory |

III. DỰ ÁN HỖ TRỢ CÁN BỘ HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỂ THAO DÀNH CHO CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

1. Khái quát

- Nội dung dự án: vận hành chương trình đào tạo bậc thạc sĩ nhằm mục đích bồi dưỡng cán bộ hành chính trong lĩnh vực thể thao trẻ của các nước đang phát triển.
- Đối tượng đào tạo: người có kinh nghiệm hành chính thể thao của các nước đang phát triển, người từng tham gia thi đấu đại hội thể thao / Olympic, người được giới thiệu bởi các ủy ban, cơ quan, đơn vị của nước bản địa như NOC
*Nước đang phát triển là các nước được Ủy ban phát triển OECD lựa chọn để nhận viện trợ
- Đơn vị vận hành chương trình đào tạo: Quỹ Hợp tác trường học và doanh nghiệp, Trường ĐHQG Seoul
- Khái quát chương trình đào tạo: chương trình đào tạo 2 năm, bao gồm chương trình học chính quy, chương trình học bổ trợ và chương trình quản lý sau dự án

| Chương trình | Chương trình chính quy | Chương trình bổ trợ | Chương trình quản lý sau dự án |
|------------------|--|--|--|
| Khái quát | + Kỳ 1 đến kỳ 3 : chương trình học chính quy + Kỳ 4: về nước và viết luận văn | + Khóa đào tạo tiếng Hàn + Trải nghiệm thể thao và văn hóa HQ + Thực tập tại các cơ quan hành chính thể thao | + Tổ chức Diễn đàn quốc tế + Thiết lập mạng lưới sinh viên sau tốt nghiệp |

*Hỗ trợ học phí, vé máy bay khứ hồi, phí cư trú, phí mua giáo trình, bảo hiểm...

2. Hướng dẫn đăng ký

- Số lượng tuyển chọn: khoảng 23 người
- Cách thức đăng ký: tham khảo qua trang web của ĐHQG Seoul (<http://dtm.snu.ac.kr>)
- Quy trình tuyển chọn: nhận hồ sơ đăng ký (onl và off) -> xét duyệt hồ sơ -> phòng vấn

※ Lịch trình tuyển sinh năm 2023: nhận hồ sơ đăng ký (15/2~7/4) -> xét duyệt hồ sơ (20/4) -> phòng vấn (2/5~4/5) -> thông báo kết quả (29/5) -> chuẩn bị nhập cảnh (tháng 7 ~ đầu tháng 8) -> nhập cảnh (giữa tháng 8) -> nhập học và khai giảng (đầu tháng 9).

*Thời gian tuyển sinh tương đối giống nhau qua các năm, thời gian tuyển sinh cụ thể từng năm tham khảo qua website theo đường link trên.

- Liên hệ: Cơ quan vận hành dự án bồi dưỡng cán bộ hành chính thể thao quốc tế, Trường ĐHQG Seoul (snugsm@snu.ac.kr)

※ **Tham khảo:** Thống kê về tình hình tuyển sinh qua các năm

| Năm học | Số lượng đăng ký | Số lượng tuyển chọn | Số lượng nhập học | Tốt nghiệp |
|----------------|----------------------|---------------------|------------------------------|----------------------------------|
| 2013 (khóa 1) | 121 người từ 26 nước | 20 người từ 18 nước | 18 người từ 16 nước | 17 người từ 16 nước (1 người VN) |
| 2014 (khóa 2) | 93 người từ 36 nước | 20 người từ 20 nước | 19 người từ 19 nước | 18 người từ 18 nước (1 người VN) |
| 2015 (khóa 3) | 74 người từ 41 nước | 20 người từ 19 nước | 17 người từ 16 nước | 17 người từ 16 nước (1 người VN) |
| 2016 (khóa 4) | 101 người từ 49 nước | 25 người từ 23 nước | 25 người từ 23 nước | 25 người từ 23 nước (1 người VN) |
| 2017 (khóa 5) | 93 người từ 44 nước | 25 người từ 23 nước | 23 người từ 22 nước | 23 người từ 22 nước |
| 2018 (khóa 6) | 82 người từ 39 nước | 21 người từ 21 nước | 21 người từ 21 nước | 21 người từ 21 nước |
| 2019 (khóa 7) | 81 người từ 44 nước | 21 người từ 20 nước | 18 người từ 17 nước | 18 người từ 17 nước |
| 2020 (khóa 8) | 127 người từ 45 nước | 23 người từ 20 nước | 22 người từ 19 nước | 22 người từ 19 nước |
| 2021 (khóa 9) | 106 người từ 45 nước | 22 người từ 20 nước | 22 người từ 20 nước | 19 người từ 18 nước |
| 2022 (khóa 10) | 71 người từ 32 nước | 22 người từ 18 nước | 20 người từ 16 nước | Đang theo học |
| 2023 (khóa 11) | 92 người từ 44 nước | 22 người từ 20 nước | Dự kiến nhập học vào tháng 9 | - |

IV. DỰ ÁN BỘI DU ỞNG DÀNH CHO NGƯỜI LÀM TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI

1. Khái quát

- Mục đích: xây dựng nền tảng ra nước ngoài cho các nội dung Hàn Quốc – K-Contents thông qua việc tạo dựng mạng lưới con người và tăng cường giao lưu với những người làm truyền hình nước ngoài.
- Đơn vị hỗ trợ: Cơ quan giao lưu truyền hình quốc tế
- Thời gian xúc tiến: tiến hành liên tục hàng năm (chương trình đào tạo tại Hàn Quốc được tổ chức vào khoảng tháng 5 ~ tháng 7 hàng năm).
- Nội dung dự án: Tổ chức chương trình mời đến HQ, thực tế, giao lưu dành cho những người làm truyền hình nước ngoài nhằm chia sẻ các xu hướng sản xuất nội dung Hallyu và tăng cường giao lưu về con người trong lĩnh vực truyền hình.

2. Hướng dẫn đăng ký

- Các Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc sẽ liên hệ với Vụ Truyền hình, Bộ VHTT&DL khi có đơn vị mong muốn tham gia dự án.
- Cách thức đăng ký: có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào từng nước và từng đơn vị tham gia

- + Cơ quan giao lưu truyền hình quốc tế trực tiếp trao đổi với đơn vị có nhu cầu tham gia dự án
- + Trao đổi qua cơ quan Chính phủ Hàn Quốc tại địa phương (Đại sứ quán, Trung tâm Văn hóa)
- + Trao đổi qua agency địa phương
- Lịch trình xúc tiến:
 - + Nhận hồ sơ đăng ký (3 tháng trước thời điểm xuất cảnh)
 - + Lựa chọn người tham gia, đăng ký visa, xây dựng chương trình, kết nối chuyên gia... (2 tháng trước thời điểm xuất cảnh)
- 3. **Tham khảo:** Thực trạng xúc tiến Dự án giao lưu năm 2023
 - Đối tượng được mời tham gia dự án: 14 người làm truyền hình đến từ Mông Cổ thuộc các đài truyền hình: MNB, MN25, Eagle TV, Central TV...
 - Nội dung chương trình: chia sẻ kinh nghiệm sản xuất phim truyền hình và chương trình giải trí (đài KBS), thực hành nghiệp vụ liên quan đến K-format business (biên kịch Park Won Woo của chương trình The Mask Singer), thực hành nghiệp vụ về lập kế hoạch và sản xuất nội dung liên quan đến hiệu ứng đặc biệt (Dexter Studio), tìm hiểu về cơ quan tin tức tổng hợp (Yonhap News TV), bí quyết sản xuất web-drama hợp xu hướng (biên kịch Kim Na Hyun)...

V. DỰ ÁN HỢP TÁC SẢN XUẤT ĐIỆN ẢNH

1. Khái quát

- Tên dự án: Dự án hỗ trợ thí điểm về Filming Location
- Mục đích: Tạo cơ hội xuất khẩu nhân lực và dịch vụ trong nước ra nước ngoài, xây dựng mạng lưới chế tác quốc tế thông qua việc thu hút các bộ phim nước ngoài lựa chọn phim trường tại Hàn Quốc
- Nội dung dự án: hỗ trợ 20~25% chi phí sản xuất phim tại Hàn Quốc được công nhận đối với các bộ phim nước ngoài được nhà sản xuất các bộ phim nước ngoài và phim hợp tác sản xuất quốc tế lên kế hoạch, phát triển và sản xuất, có tỉ lệ vốn theo từng quốc gia đáp ứng các yêu cầu của luật pháp.

2. Hướng dẫn đăng ký

- Thời gian nhận đăng ký: nhận đăng ký tính từ ngày thông báo dự án (dự kiến vào đầu năm 2024)
- Cách thức đăng ký: nhận đăng ký online qua nền tảng của Ủy ban Xúc tiến Điện ảnh Hàn Quốc (KoBiz)
- Điều kiện đăng ký:
 - + Các công ty Hàn Quốc đã ký kết hợp đồng dịch vụ sản xuất các tác phẩm phim dài tập, phim dài kỳ, phim tài liệu với tư cách phim nước ngoài do nhà sản xuất phim ảnh nước ngoài lên kế hoạch, phát triển và sản xuất, trong đó tỉ lệ vốn nước ngoài chiếm hơn 80% chi phí sản xuất ròng.
 - + Các công ty sản xuất của Hàn Quốc hợp tác sản xuất phim ảnh quốc tế như phim dài tập, phim tài liệu, trong đó tỉ lệ vốn trong nước (Hàn Quốc) chiếm ít nhất 20% chi phí sản xuất ròng (trong trường hợp có 3 quốc gia cùng tham gia sản xuất, tỉ lệ này là ít nhất 10%).

Project Title (Duration/ Budget)

Name of Partner Country

Project/Program Concept Paper

Applicant Information

| | |
|--------------|--|
| Name | |
| Position | |
| Organization | |
| Telephone | |
| E-mail | |
| Address | |

Project Title (Duration/ Budget)

Name of Partner Country

Project/Program Concept Paper

DD, MM, YYYY,

Applicant Information

| | |
|---------------------|--|
| Name | |
| Position | |
| Organization | |
| Telephone | |
| E-mail | |
| Address | |

PROJECT/PROGRAM CONCEPT PAPER (PCP)

| SECTION 1. BASIC PROJECT INFORMATION | | |
|--------------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| 1.1 | Country | |
| 1.2 | Title | |
| 1.3 | Location(s) | |
| 1.4 | Duration | XX months (2021-20XX) |
| 1.5 | Budget (total) | US\$ XX million |
| 1.6 | Objectives | |
| 1.7 | Beneficiary | |
| 1.8 | Implementing organization | Name : |

| SECTION 2. PROJECT RATIONALE | |
|------------------------------|---|
| 2.1 | SITUATION ANALYSIS: Please provide a brief introduction to the current social and economic situation related to the Project (geographic region and beneficiaries, etc.) please describe the problem or critical issue which the project seeks to resolve, how the problem was identified, and how will the Project address the problem. If relevant, analysis on gender equality needs to be described. |
| | |

| | |
|-----|--|
| | COUNTRY DEVELOPMENT STRATEGIES AND POLICIES: Please describe how the Project relates to other relevant national development strategies and policies, and provide the ongoing status of their implementation, results and effects, if any. |
| 2.2 | |
| 2.3 | JUSTIFICATION FOR INTERVENTION: Please describe how the need for the Project was determined, and what the rationale/justification for the Project (why the Project is considered to be the most effective way the problem is resolved.). |
| 2.4 | LESSONS LEARNED: Please describe what lessons Partner Country has drawn on (from Partner Country's own and other's past experience) in designing this Project. |

SECTION 3. PROJECT DESCRIPTION

| 3.1 | <p>Objective/Outcome/Output: Please outline the objectives, the expected outcomes, and outputs of the Project.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|--|-----------------------------|----------|----------|-----------------------------|---------------------------|---|-----------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--------------|--|--|
| 3.2 | <p>Activities: Please describe what will be carried out in terms of planned activities, their timing and duration, and who will be responsible for each activity. It should indicate the sequence of all major activities and implementation milestones.</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3.3 | <p>Budget: Please provide a brief requirement by activities. The budget requirement is not a full and well-defined. The detailed budget requirement will be fully elaborated after the PCP is selected. Nevertheless, this information is to help KOICA to better understand the project.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Activity</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Contents</th> <th style="text-align: center; padding: 2px;">Proposed budget (in USD)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 2px;">Establishment of Inno-hub</td> <td style="padding: 2px;"><i>Construction of Inno-hub building (Apprx 2,300 m²) including design supervision</i></td> <td style="padding: 2px; text-align: center;">1,000,000</td> </tr> <tr> <td style="height: 20px;"></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; padding: 2px;">Total</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> | | Activity | Contents | Proposed budget (in USD) | Establishment of Inno-hub | <i>Construction of Inno-hub building (Apprx 2,300 m²) including design supervision</i> | 1,000,000 | | | | | | | | | | | | | | | | Total | | |
| Activity | Contents | Proposed budget (in USD) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Establishment of Inno-hub | <i>Construction of Inno-hub building (Apprx 2,300 m²) including design supervision</i> | 1,000,000 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Total | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

SECTION 4. STAKEHOLDER ANALYSIS

| | |
|-----|--|
| 4.1 | <p>TARGET BENEFICIARY: Please describe the following information: a) direct and indirect/wider beneficiary group, b) number of beneficiary, with gender segregation if necessary (e.g. 300 children rather than children in 3 schools), c) how the target group was identified, d) why they were selected as target group, e) how intended beneficiaries have been involved in Project design, and their expected role in Project implementation and evaluation. If relevant, the target group needs be disaggregated by sex.</p> |
| 4.2 | <p>OTHER STAKEHOLDERS: Please describe other stakeholders (e.g. partner government agency, international organization, NGO, donor agency, etc.), if any, including a) name/group, b) respective role(s) and cooperation/coordination mechanism, etc.</p> |

SECTION 5. PROJECT MANAGEMENT AND IMPLEMENTATION

| | |
|-----|--|
| 5.1 | <p>PROJECT MANAGEMENT: Please describe a) who will be responsible for planning and management of the Project operations as well as coordinating other bodies and organizations associated with the Project, b) what arrangements will be established to ensure that there will be effective coordination with other relevant programs and activities.</p> |
|-----|--|

The following documents as annex, are required to be submitted with the PCP.

Annex : Project Location Map